

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẢI LĂNG  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ - ST  
Ngày: 26/9/2018  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Hoan.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Xuân Trường;
2. Bà Lê Thị Thu Hòa.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Đăng Chấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan Hương-Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng xét xử công khai vụ án thụ lý số 46/2018/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2018 về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐST - HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/ 2018/QĐST-HNGĐ ngày 04/9/2018 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn 3, xã ĐL, huyện ĐX, tỉnh Phú Yên, vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Võ Văn X, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn TÔ, xã H V, huyện HL, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 17/4/2018 và các bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Võ Văn X đăng ký kết hôn tại UBND xã HV, huyện HL, tỉnh Quảng Trị vào ngày 12/01/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc cùng gia đình anh X tại thôn Th, xã HV, huyện HL, tỉnh Quảng Trị, đến năm 2012 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng trong quan điểm, tính tình không hợp, anh X không có trách nhiệm đối với gia đình, chị đã nhiều lần thuyết phục nhưng không có kết quả, nên chị đã đưa con bỏ về nhà mẹ đẻ của chị ở thôn 3, xã ĐL, huyện Đ X, tỉnh Phú Yên sinh

sống từ năm 2012 cho đến nay. Trong quá trình sống ly thân chị và anh X không gặp gỡ, không liên lạc gì với nhau, cũng không có trách nhiệm gì đối với con và gia đình, tình cảm vợ chồng nay không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Võ Văn X.

- Về con chung: Có 01 con chung là Võ Văn Gia B, sinh ngày 25/4/2011; Nguyên vọng của chị H được nuôi con và yêu cầu anh Võ Văn X cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Võ Văn X trình bày (văn bản trình bày ý kiến ngày 07/7/2018 gửi qua đường bưu điện ngày 11/7/2018): Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn vào năm 2010 tại UBND xã HV, huyện HL, tỉnh Quảng Trị; Quá trình chung sống không hạnh phúc, đến năm 2012 vợ chồng mâu thuẫn nên chị Hiếu bỏ nhà đi vào nhà mẹ đẻ sinh sống từ đó và vợ chồng sống ly thân cho đến nay, anh không có ý kiến gì đối với ý kiến xin ly hôn của chị H. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là Võ Văn Gia B, sinh ngày 25/4/2011. Hiện nay, anh X có thu nhập ổn định 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng)/tháng, có nhà ở ổn định, có đủ điều kiện chăm sóc và nuôi dạy con, nên anh có nguyện vọng được quyền nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu giải quyết ly hôn anh Võ Văn X, xin được nuôi cháu Võ Văn Gia B và yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho đến khi cháu B thành niên và có khả năng lao động.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, tổng đạt các văn bản tố tụng, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 18/5/2018, ngày 22/6/2018, ngày 10/7/2018, ngày 30/7/2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 04/9/2018 và quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Võ Văn X vắng mặt không có lý do, không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải, phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ tại các Điều 28, 35, 97, 177, 195, 196, 203, 208 và Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự, cụ thể: Xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách pháp lý của người tham gia tố tụng, thực hiện việc tổng đạt

thông báo thụ lý vụ án, thông báo các phiên hòa giải, tiến hành xác minh nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, sinh sống và tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Võ Văn X, tham khảo ý kiến về việc nên giao cháu Võ Văn Gia B cho người chăm sóc khi bố mẹ ly hôn, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đương sự đến phiên tòa, tuân thủ quy định của pháp luật về thời hạn thụ lý vụ án, thời hạn chuẩn bị xét xử và thực hiện việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát trước khi tham gia phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 227, 228 và Điều 234 của Bộ luật TTDS và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Võ Văn X chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 và Điều 227 của Bộ luật TTDS; Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật TTDS, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và bị đơn anh Võ Văn X.

Về quan hệ tranh chấp ly hôn, về nuôi con: Đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 56 và Điều 81 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Võ Văn X; giao cháu Võ Văn Gia B, sinh ngày 25/4/2011 cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng, anh Võ Văn X có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Võ Văn X không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời trình bày của đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1}- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Sau khi xem xét yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án xác định là vụ án “xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con”; Căn cứ khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu giải quyết của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

{2}- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc thu thập được tài liệu chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai

chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ, đúng trình tự thủ tục tố tụng cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và bị đơn anh Võ Văn X. Chị Nguyễn Thị H đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, anh Võ Văn X chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn không có mặt để tham gia giải quyết vụ án. Vì vậy, áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hiếu và bị đơn anh Võ Văn X.

{3}-Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Võ Văn X kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HV, huyện H L, tỉnh Quảng Trị vào năm 2010. Quá trình chung sống không hạnh phúc vì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay.

Quá trình Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả, vì anh Võ Văn Xanh không có thiện chí, không có mặt để tham gia giải quyết vụ án.

Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm lần thứ nhất, nhưng anh Võ Văn X vắng mặt, HĐXX ra quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở phiên tòa lần thứ hai và tiến hành tổng đạt hợp lệ cho anh Võ Văn X theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay anh Võ Văn X vẫn vắng mặt không có lý do; Phía nguyên đơn chị Nguyễn Thị H cương quyết xin được giải quyết ly hôn, vì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, chị và anh X không còn tình cảm nữa.

Tại biên bản xác minh ngày 10/5/2018 về phía Hội LHPN xã HV cung cấp thông tin: Chị Nguyễn Thị H và anh Võ Văn X đăng ký kết hôn tại UBND xã H V, huyện H L, tỉnh Quảng Trị vào năm 2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc ở tại nhà chồng, đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn nên chị H bỏ về nhà mẹ của chị để sinh sống và ly thân từ đó cho đến nay, hai bên không có quan hệ gì với nhau.

Xét thấy mục đích hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Võ Văn X không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H là phù hợp quy định pháp luật.

{4.}-Về con chung: Vợ chồng có 01 con là Võ Văn Gia B, sinh ngày 25/4/2011; Kể từ khi vợ chồng sống ly thân từ năm 2012 cháu Võ Văn Gia B sống cùng chị H tại thôn 3, xã ĐL, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên, được chị H chăm sóc, nuôi dưỡng cho cháu học tập ổn định từ đó cho đến nay, cháu đang học tại Trường tiểu học X Q, xã ĐL, huyện ĐX, tỉnh Phú Yên; chị Hiếu có công việc, thu nhập và có nhà ở ổn định có đủ điều kiện để nuôi con và nguyện vọng được nuôi con, cháu Võ Văn Gia B cũng có đơn trình bày nguyện vọng khi bố mẹ ly

hôn thì cháu có nguyện vọng xin được ở với mẹ; vì vậy, cần chấp nhận nguyện vọng của chị H và cháu Võ Văn Gia B, giao cháu Võ Văn Gia B cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng là hợp lý.

{5} Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

{6}- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Võ Văn X phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

{7}- Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và anh Võ Văn X có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật, theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Điều 35, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Võ Văn X.

- **Về con chung:** Giao cháu Võ Văn Gia B, sinh ngày 25/4/2011 cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng, anh Võ Văn X có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho đến khi cháu B thành niên và có khả năng lao động.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền người đó thực hiện quyền này.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA2014/0006328 ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ. Anh Võ Văn X phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con.

- Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền

phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt và bị đơn anh Võ Văn X vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh QT;
- VKSND HL;
- UBND xã HV;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục THA DS HL;
- THA HS;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Đức Hoan**